TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày: 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hồng Nguyên;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2018/TLHS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1976; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Trung Đồng, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L, sinh năm 1954 và con bà Lâm Thị Khiếu, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Lê Thị Thủy, sinh năm 1977 và 01 con sinh năm 1997; tiền án: Ngày 19-9-2011 bị Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 08-5-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 10-4-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 27-4-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 09-3-2018 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11-10-2018 đến ngày 14-10-2018 thì chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- ***Người chứng kiến:*** Ông Trần Đức L, sinh năm 1954; nơi cư trú: Tổ dân

phố số 5, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2018, Phạm Văn T đi bộ từ nhà mình đến khu vực chợ Cồn thuộc thị trấn Cồn huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định gặp một người đàn ông mới quen hỏi T có sử dụng ma tuý không. T nói có thì người đàn ông này đưa cho T 01 bơm kim tiêm bên trong chứa sẵn heroine và 01 ống Novocain 3%. T cầm bơm kim tiêm bên trong có chứa heroine và 01 ống Novocain bỏ vào túi quần phía sau và đi bộ về khu vực cầu chợ Cồn để tìm địa điểm sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực tổ dân phố số 5, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu thì T bị Tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của T 01 bộ bơm kim tiêm màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M). T khai nhận đó là heroine do T vừa được cho để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ có số thuê bao 0383923397 và 01 ống Novocain 3%.

Tại bản kết luận giám định số 871/GĐKTHS ngày 12-10-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột màu trắng trong 01 xilanh (bộ bơm kim tiêm) màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là chất ma tuý. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M là 0,638gam.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSHH ngày 09-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hình vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 5 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-10-2018 và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn T tại phiên toà được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11-10-2018, tại khu vực tổ dân phố số 5, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T đang cất giấu trái phép 01 bộ bơm kim tiêm bên trong có chứa heroine có khối lượng 0,638 gam để sử dụng. Bị cáo Phạm Văn T đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi nêu trên của Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý đã và đang gây tác hại xấu cho sức khoẻ của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma tuý là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị

cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Vào các năm 2011, 2013, 2015, 2017, bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông cho T heroine vào ngày 11-10-2018, do T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[9] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ có số thuê bao 0383923397 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo quản lý và sử dụng là đúng pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số heroine Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành xét cần tịch thu tiêu huỷ. 01 ống Novocain đã thu giữ trong quá trình điều tra không còn giá trị sử dụng nên cũng cần tịch thu tiêu huỷ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-10-2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 871/GĐKTHS ngày 12-10-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 ống nước cất Novocain 3%.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ kèm theo sim số điện thoại 0338923397.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 14-11-2018).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- UBND xã Hải Đông;
- Lưu văn phòng.

Phạm Văn Thung